

Bản án số: 41/2023/HS-PT

Ngày: 22/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Ông Đặng Văn Quyết;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/TLPT-HS ngày 03/01/2023 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, do có kháng cáo của người bị hại là ông Lãng Văn H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Họ và tên bị cáo: **Hoàng Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1996;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có;

Bố: ông Hoàng Văn Th2, sinh năm 1966; Mẹ: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1966, (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Nguyễn Khắc Ph, Công ty luật TNHH Nhân Tr - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Chỉ Ch, xã Đồng L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người bị hại: Ông Lãng Văn H1, sinh năm 1982, (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H1: Luật sư Nguyễn Văn Th1 - Văn phòng Luật sư Thành Đ - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: số 325, tổ 1, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, (có mặt);
 2. Chị Lăng Thị Thanh Th, sinh ngày 06/7/2006, (có mặt);
 3. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1986, (có mặt);
- Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
4. Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1988, (có mặt);
- Địa chỉ: Thôn B, xã Nghĩa H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn H, sinh năm 1996 và chị Lăng Thị Thanh Th, sinh ngày 06/07/2006 cùng ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có quan hệ tình cảm yêu đương nhau. Tuy nhiên, việc H và chị Th yêu nhau không được gia đình đồng ý, ông Lăng Văn H1, là bố của chị Th đã nhiều lần ngăn cấm. Do bức tức vì bị ông H1 ngăn cấm chuyện tình cảm của mình, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 22/03/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1-221.13 và gài ở cánh yếm bên phải xe 01 con dao bằng kim loại màu trắng - bạc một đầu nhọn, có chiều dài 55cm (trong đó phần lưỡi dao dài 42cm có cạnh sắc, phần chuôi dao dài 13cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 4,6cm) rồi đi đến nhà ông H1 mục đích gây thương tích cho ông H1. Khi đến nơi, H đỗ xe ở sân thấy ông H1 đang ngồi ở bàn uống nước kê ngoài sân trước cửa nhà. Thấy vậy, H cầm dao ở tay phải cầm đi đến đứng đối diện ông H1 cách khoảng 80cm chém 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía ông H1, ông H1 giơ tay trái lên đỡ thì bị H chém trúng vào cánh tay bên trái. Theo ông H1 trình bày sau đó anh bị H dùng dao chém tiếp một phát, ông H1 dơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cánh tay phải. Sau đó, ông H1 đứng dậy chạy ra phía ngoài cổng thì bị H đuổi theo dùng dao chém trúng vào bả vai phải, vùng lưng bên trái. Ông H1 chạy ra đến ngoài đường thì bị ngã, khi ngã anh trống tay xuống đất thì bị H chém một phát trúng vào mông bên trái. Lúc này, ông H1 nằm bệt xuống đất tư thế ngửa mặt thì bị H chém một phát phần mũi dao trúng vào cằm hàm phải rồi H dùng chân đạp lên vùng mặt ông H1. Tiếp đó H dùng lưỡi dao đâm vào vùng ngực phải thì ông H1 dùng tay trái cầm lưỡi dao giữ mục đích không cho H đâm vào ngực. Khi hai người đang rằng co con dao thì chị Th ở trong nhà nghe thấy T2g đã chạy ra can ngăn rồi kéo H ra. Ông H1 đứng dậy bỏ chạy thì H không đuổi theo nữa mà đi lấy xe mô tô bỏ về nhà. Sau đó, ông H1 được chị Th đưa đến Bệnh

viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu điều trị thương tích từ ngày 22/3/2022 đến ngày 28/3/2022 được ra viện.

Cùng ngày 22/3/2022, Hoàng Văn H đến Công an xã Đ, huyện Y trình diện giao nộp 01 con dao H dùng gây thương tích cho ông H1 có bám dính chất dịch màu đỏ.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã T2 hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: Tạt chất màu nâu đỏ tại nền nhà chính (ký hiệu M1); tạt chất màu nâu đỏ tại sân (ký hiệu M2); tạt chất màu nâu đỏ trên đường đi và lối đi vào sân (ký hiệu M3); 01 chiếc áo phong cộc tay, màu xám trên cây hoa hồng (ký hiệu M4) phục vụ công tác giám định.

Ngày 24/3/2022, ông Lăng Văn H1 có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn H.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 12936, ngày 24/3/2022 và Giấy vào viện số 46784, ngày 04/4/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Bệnh nhân Lăng Văn H1 vào viện lúc 20 giờ 17 phút ngày 22/3/2022, tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, đau ngực khó thở, đau nhiều hạ sườn phải. Nhiều vết thương do bị chém vùng mặt, cẳng tay hai bên, vai, lưng, mông trái, ngực phải, nhiều vết bầm tím vùng lưng và đầu, vận động cẳng tay hai bên hạn chế; hình ảnh X-Quang: Mẻ 1/3 giữa xương trụ tay trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 76/CN ngày 04/5/2022 của Trung tâm y tế huyện Y xác định: Bệnh nhân Lăng Văn H1 vào viện lúc 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt; Khám: Gan bàn tay trái phần từ ngón II đến ngón III có sẹo cũ dài khoảng 04cm đã liền tốt, vận động bàn tay tốt.

Tại Kết luận giám định số 569/22/TgT ngày 13/4/2022; Kết luận giám định bổ sung số 652/22/TgT ngày 15/5/2022 và Công văn số 47B/BVĐK-TTPY, ngày 10/8/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết thương đóng vảy khô đang liền sẹo má trái: 3%; Thương tích vết thương đã khâu vùng hàm phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái + X-Quang: Mẻ xương bờ sau 1/3 giữa xương trụ trái: 4%; Thương tích vết thương đã khâu mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu ngực phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu bả vai phải: 1%; Thương tích vết thương đã khâu thắt lưng trái: 2%; Thương tích vết chọt sức da đóng vảy khô đang liền sẹo lưng trái: 3%; Thương tích vết thương đã khâu mông trái: 2%; Thương tích vỡ mồm cằm trụ trái: 6%; Thương tích tại lòng bàn tay trái: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật, chiều hướng, lực tác động gây thương tích: Thương tích vết trượt xước da đóng vảy khô đang liền sẹo, lưng trái không xác định được vật và chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh; Các thương tích còn lại do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

- Căn cứ vào biên bản làm việc xác định: Thời gian hình thành thương tích tại lòng bàn tay trái của ông H1, cùng thời điểm với các thương tích trên cơ thể đã được giám định. Cơ chế thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

- Không xác định được các thương tích trên cơ thể của ông Lăng Văn H1 có phải vị trí trọng yếu hay không.

- Tình huống gây thương tích theo lời trình bày của Hoàng Văn H, H đã gây nên các thương tích: Vết thương đã khâu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái; Vết thương đã khâu thắt lưng trái; Vết sẹo lòng bàn tay trái trên cơ thể ông Lăng Văn H1. Còn các thương tích khác trên cơ thể ông H1 không xác định được trong quá trình giằng co dao và ngã có gây nên được hay không ?

- Tình huống Hoàng Văn H dùng dao gây thương cho ông Lăng Văn H1 theo lời trình bày của ông H1, gây được các thương tích: Vết thương đã khâu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái; Vết thương đã khâu mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải; Vết thương đã khâu vùng hàm phải; Vết thương đã khâu bả vai phải; Vết thương đã khâu ngực phải; Vết thương đã khâu thắt lưng trái; Vết sẹo lòng bàn tay trái; Vết thương đã khâu mông trái trên cơ thể ông H1. Còn các thương tích khác trên cơ thể ông H1 không xác định được trong quá trình giằng co dao và ngã có gây nên được hay không?

- Thương tích vỡ mồm chàm trụ trái là ở tại vị trí đầu dưới của xương trụ trái, tương ứng với mặt sau trong khớp cổ tay trái trên cơ thể của ông Lăng Văn H1.

- Căn cứ xác định thương tích vỡ mồm chàm trụ trái của ông Lăng Văn H1 là kết quả đọc lại Phim chụp X-Quang cẳng tay trái, ngày 22/3/2022, của ông Lăng Văn H1 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Phim X-Quang cẳng tay trái của ông Lăng Văn H1, (tại thời điểm giám định đều thể hiện: Vỡ mồm chàm trụ trái).

- Không xác định được vật gây thương tích, chiều hướng và lực tác động gây nên thương tích vỡ mồm chàm trụ trái.

- Tình huống ông Lăng Văn H1 bị ngã chống tay trái xuống đất gây được thương tích vỡ mồm chàm trụ trái.

Tại Kết luận giám định số 579/KL-KTHS, ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Mẫu trong các phong bì ký hiệu “M1, M2, M3, M4” gửi giám định đều có máu người và thuộc nhóm máu A; Trên chiếc áo phông màu xám gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu A; Trên

con dao bằng kim loại gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu A; Mẫu máu của Hoàng Văn H gửi giám định là nhóm máu O; Mẫu máu của Lăng Văn H1 gửi giám định là nhóm máu A.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H khai nhận: H sử dụng dao chém 01 phát vào cánh tay trái và 01 phát vào phần lưng của ông H1, sau đó ông H1 dùng tay cầm vào phần lưỡi con dao mà H đang cầm rồi hai bên giằng co, xô sát nhau. Quá trình giằng co xô sát ông H1 bị ngã xuống đất, H ngồi đè lên phía bên trên người ông H1. Lúc này hai bên giằng co con dao thì H tiếp tục làm ông H1 bị thương tích, tuy nhiên do trời tối nên H không nhớ cụ thể gây thương tích cho ông H1 như thế nào. H khẳng định khi đến nhà ông H1 thì ông H1 bình thường, không bị thương tích gì và các thương tích trên người ông H1 vào ngày 22/03/2022 là do H dùng dao gây nên. Do có mâu thuẫn lời khai giữa ông H1 và H về việc H dùng dao gây thương tích cho ông H1. Ngày 28/4/2022, Cơ quan điều tra đã T2 hành đối chất giữa ông H1 và H, tuy nhiên hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T2 hành thực nghiệm điều tra tư thế, động tác hành vi chém gây thương tích của Hoàng Văn H cho ông H1, theo lời khai của ông H1 và lời khai của H. Kết quả H thực hiện thành thực các động tác.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 06/4/2022, ông Lăng Văn H1 và bà Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1987 (là vợ ông H1) có đơn tố cáo Hoàng Văn H về hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi là chị Lăng Thị Thanh Th (con gái ông H1, bà T) vào tháng 05/2021 làm chị Th có thai và phải phá thai khi mới 15 tuổi, đang học lớp 9.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 06/2021, thông qua mạng xã hội Facebook chị Th quen và nảy sinh tình cảm với một thanh niên tên T2 nhà ở thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (chị Th không biết họ tên địa chỉ cụ thể chỉ được giới thiệu tên là T2, sinh năm 1994). Chị Th và T2 gặp nhau nói chuyện trên địa bàn huyện Y và huyện Lạng Giang khoảng 02 - 03 lần. Sau đó, T2 đến đón chị Th xuống thành phố Bắc Giang chơi rồi cả hai vào nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Bắc Giang tâm sự (chị Th không nhớ tên, địa chỉ nhà nghỉ). Tại đây, T2 và chị Th quan hệ tình dục với nhau một lần (không sử dụng biện pháp tránh thai). Đến cuối tháng 07/2021, chị Th phát hiện có thai nên đã sử dụng số điện thoại di động số 0835.410.113 gọi điện thoại cho T2 để thông báo về việc có thai, tuy nhiên T2 không nhận trách nhiệm. Sau đó chị Th cũng xóa số và không liên lạc với T2 nữa. Đến nay chị Th không còn nhớ số điện thoại cũng như nick Facebook của T2 đã dùng. Trong khoảng thời gian này chị Th quen H, qua nói chuyện rồi nảy sinh tình cảm yêu đương với H, chị Th đã nhờ H đứng ra nhận hộ việc chị Th có thai là do quan hệ tình dục với H. Do yêu nhau, H đồng ý sẽ giúp chị Th để tránh việc chị Th bị bố mẹ là ông H1 và bà T mắng. Chị Th khẳng định việc chị Th có thai là do quan hệ tình dục với thanh niên tên T2 tại nhà nghỉ ở thành phố Bắc Giang. Do chị Th khai chưa quan hệ tình dục với H lần nào nên không có căn cứ xử lý H về hành

vi giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Ngày 19/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có công văn trao đổi cùng tài liệu liên quan đối tượng tên T2 như lời khai của chị Lăng Thị Thanh Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra H khai: Chiều ngày 21/3/2022, ông H1 đến nhà anh Hoàng Văn Mạnh, sinh năm 1986 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y có lời nói đe dọa đến tính mạng của H với anh Mạnh (anh trai của H) và chị Mè Thị Hằng, sinh năm 1991(vợ anh Mạnh). Do đó, H đến nhà ông H1 để nói chuyện thì bị ông H1 túm cổ áo ghi đầu xuống mặt bàn định đánh nhưng chị Th đã can ngăn nên ông H1 không đánh được H. Tuy nhiên, ông H1 khẳng định không có sự việc như H đã trình bày nêu trên. Anh Mạnh và chị Hằng đều khẳng định có việc ông H1 đến nhà anh Mạnh rồi có lời nói đe dọa đến tính mạng của H. Ngày 11/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã T2 hành đối chất giữa ông H1 và H, ông H1 và anh Mạnh, ông H1 và chị Hằng, sau khi đối chất các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với ông H1 về hành vi đe dọa người khác.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-YT ngày 11-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ") quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự).

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/HS-ST, ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 50, Điều 38; của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn H 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt bị cáo đi thi hành án;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H1 số tiền là 43.272.729 đồng và bồi ngày công mất thu nhập của bà T là 4.080.000đ, (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông H1 bà T số tiền là 47.352.729 đồng bị cáo đã đưa trước cho ông H1, bà T số tiền là 80.000.000đ, (tám mươi triệu đồng), nay ông H1, bà T trả lại số tiền thừa cho bị cáo H là 32.647.271 đồng, (ba mươi hai triệu sáu trăm bốn

mười bảy nghìn hai trăm bảy mươi một đồng) bị cáo H được nhận lại số tiền do ông H1, bà T trả 32.647.271 đồng và 10.000.000đ, (mười triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 47, điểm c, khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu trắng bạc bằng kim loại dài 55cm, phần chuôi dài 13cm, phần lưỡi dài 42cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 4,6cm, được dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc áo phông cộc tay bị rách được niêm phong trong một hộp bìa catton dán kín bằng giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Về tiền án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo; nghĩa vụ chậm thi hành án; hướng dẫn về quyền thi hành án dân sự:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2022 bị cáo H nộp đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/11/2022 người bị hại là ông Lăng Văn H1 nộp đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm đã xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và người bị hại là ông H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo H đã xuất trình xác nhận của công an xã Đ nơi cư trú của bị cáo có nội dung bị cáo H đã chấp hành pháp luật tốt từ sau ngày thực hiện hành vi phạm tội; PH thu của Mặt trận Tổ quốc xã Đ có nội dung bị cáo H đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo 1.500.000 đồng. Bị cáo H đã trình bày: Bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt vì gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền là 12.647.271 đồng.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H1, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, sửa một phần bản án sơ thẩm đã xử theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo H; xét xử bị cáo H 2 năm, 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Luật sư Nguyễn Khắc Ph là người bào chữa cho bị cáo H đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H vì lý do bản án sơ thẩm xét xử bị cáo H 3 năm tù là

cao; người bị hại là ông H1 có hành vi đe dọa bị cáo trước khi 2 bên xảy ra xô sát, cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H theo điểm k, khoản 1, Điều 51 BLHS; bị cáo H thực hiện hành vi gây thương tích cho ông H1 vì có tinh thần bị kích động mạnh không phải phạm tội có tính chất “côn đồ”; bị cáo H chỉ gây cho ông H1 8 vết thương còn 2 vết thương ở má trái và ở mồm cằm trụ trái thì tại Kết luận giám định đã nêu không xác định được trong quá trình giằng co và ngã có gây được thương tích cho ông H1 hay không, nhưng bản án sơ thẩm vẫn buộc bị cáo H phải chịu trách nhiệm về các thương tích có tổng tỷ lệ thương tật là 9% là không chính xác. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

+ Luật sư Nguyễn Văn Th1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là ông Lăng Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm đã xử, đề điều tra truy tố bị cáo H về tội: “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến 16 tuổi”; hành vi của bị cáo H gây thương tích cho người bị hại đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người chưa đạt”; việc viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông đối với bị cáo H là trái ý muốn; người bị hại là ông H1 bị tổn hại 28% sức khỏe nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên ông H1 chỉ bị tổn hại 25% sức khỏe là không đúng. Về tiền bồi thường, theo bản án sơ thẩm thì ông H1 phải trả cho bị cáo H số tiền 32.647.271 đồng là vô lý vì ông H1 phải chi phí điều trị vết thương với số tiền là gần 200.000.000 đồng. Trong trường hợp Hội đồng xét xử không hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H; yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho ông H1 số tiền là 170.000.000 đồng. Đề nghị cho giám định lại thương tật đối với ông H1 vì trước đó ông H1 là thợ xây, nhưng sau khi bị H gây thương tích đến nay, ông H1 vẫn không cầm nổi được viên gạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hoàng Văn H và chị Lăng Thị Thảo sinh ngày 06/7/2006 có quan hệ tình cảm yêu đương nhau. Tuy nhiên việc H yêu chị Th không được sự đồng ý của ông Lăng Văn H1 là bố chị Th, ông H1 đã nhiều lần ngăn cấm. Do bức tức việc bị ông H1 ngăn cấm chuyện tình cảm, khoảng 18 giờ, 45 phút, ngày 22/3/2022 H đã điều khiển xe mô tô có Biển kiểm soát 98M1 - 221.13 đem theo 01 dao bằng kim loại màu trắng - bạc một đầu nhọn cài ở yếm xe đi đến nhà ông H1 mục đích gây thương tích cho ông H1. Khi đến nơi thấy ông H1 đang ngồi ở bàn uống nước kê ở sân trước cửa nhà, H đỗ xe lại cầm dao ở tay phải đi đến trước mặt ông H1 chém vào cánh tay trái và lưng gây thương tích cho ông H1.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích”.

Sau khi xét xử, bị cáo H và người bị hại là ông H1 kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm đã xử.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo H và người bị hại là ông H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Đối với kháng cáo của ông Lãng Văn H1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm đã xử, để điều tra truy tố bị cáo H về tội: “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến 16 tuổi” thì thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ngày 06/4/2022, ông Lãng Văn H1 và bà Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1987 (là vợ ông H1) có đơn tố cáo Hoàng Văn H về hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi là chị Lãng Thị Thanh Th (con gái ông H1, bà T) vào tháng 05/2021 làm chị Th có thai và phải phá thai khi mới 15 tuổi, đang học lớp 9.

Quá trình điều tra chị Th khai: Khoảng cuối tháng 06/2021, thông qua mạng xã hội Facebook chị Th quen và nảy sinh tình cảm với một thanh niên tên T2 nhà ở thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (chị Th không biết họ tên địa chỉ cụ thể chỉ được giới thiệu tên là T2, sinh năm 1994). Chị Th và T2 gặp nhau nói chuyện trên địa bàn huyện Y và huyện Lạng Giang khoảng 02 - 03 lần. Sau đó, T2 đến đón chị Th xuống thành phố Bắc Giang chơi rồi cả hai vào nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Bắc Giang tâm sự (chị Th không nhớ tên, địa chỉ nhà nghỉ). Tại đây, T2 và chị Th quan hệ tình dục với nhau một lần (không sử dụng biện pháp tránh thai). Đến cuối tháng 07/2021, chị Th phát hiện có thai nên đã sử dụng số điện thoại di động số 0835.410.113 gọi điện thoại cho T2 để thông báo về việc có thai, tuy nhiên T2 không nhận trách nhiệm. Sau đó chị Th đã đi phá thai. Chị Th cũng xóa số và không liên lạc với T2 nữa. Đến nay chị Th không còn nhớ số điện thoại cũng như nick Facebook của T2 đã dùng. Trong khoảng thời gian này chị Th quen H, qua nói chuyện rồi nảy sinh tình cảm yêu đương với H, chị Th đã nhờ H đứng ra nhận hộ việc chị Th có thai là do quan hệ tình dục với H. Do yêu nhau, H đồng ý sẽ giúp chị Th để tránh việc chị Th bị bố mẹ là ông H1 và bà T1 mắng. Chị Th khẳng định việc chị Th có thai là do quan hệ tình dục với thanh niên tên T2 tại nhà nghỉ ở thành phố Bắc Giang. Chị Th không thừa nhận có quan hệ tình dục với H.

Ngày 19/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có công văn trao đổi (cùng tài liệu liên quan đối tượng tên T2) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang để xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật theo lời khai của chị Lãng Thị Thanh Th. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang không xác định được đối tượng tên là T2 là ai.

Với các chứng cứ nêu trên, không có căn cứ xử lý H về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, kháng cáo của ông H1 về nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

[1.2] Đối với kháng cáo của bị cáo H cho rằng người bị hại có hành vi đe dọa bị cáo trước khi 2 bên xảy ra xô sát, cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm k, khoản 1, Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời trình bày của bị cáo về việc bị cáo bị ông H1 đe dọa đến tính mạng không được người bị hại là ông H1 thừa nhận.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã khai: Chiều ngày 21/3/2022, ông H1 đến nhà anh Hoàng Văn M, sinh năm 1986 (anh trai H) và chị Mè Thị H2, sinh năm 1991, (vợ anh M) ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y. Ông H1 có lời nói đe dọa đến tính mạng của H. Do đó, H đến nhà ông H1 để nói chuyện thì bị ông H1 túm cổ áo ghì đầu xuống mặt bàn định đánh nhưng chị Th đã can ngăn nên ông H1 không đánh được H. Tuy nhiên, ông H1 khẳng định không có sự việc như H đã trình bày nêu trên.

Anh M và chị H2 đều khẳng định có việc ông H1 đến nhà anh Mạnh rồi có lời nói đe dọa đến tính mạng của H.

Ngày 11/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã T2 hành đối chất giữa ông H1 và H, ông H1 và anh M, ông H1 và chị H2, sau khi đối chất các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với ông H1 về hành vi đe dọa người khác.

Ngoài lời khai của anh Hoàng Văn Mạnh và chị Mè Thị Hằng là anh trai và chị dâu của bị cáo trình bày là ông H1 có đến nhà anh Mạnh nói chuyện và đe dọa tới tính mạng của H, bị cáo H cũng không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy kháng cáo của bị cáo H cho rằng bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho ông H1 vì có tinh thần bị kích động mạnh không phải phạm tội có tính chất “côn đồ” là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên xác định ông H1 cũng có 1 phần lỗi đối với bị cáo H.

[1.3] Về việc Luật sư Th1 đã cho rằng người bị hại là ông H1 bị tổn hại 28% sức khỏe, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên ông H1 chỉ bị tổn hại 25% sức khỏe là không đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Kết luận giám định số 569/22/TgT, ngày 13/4/2022; Kết luận giám định bổ sung số 652/22/TgT, ngày 15/5/2022 và Công văn số 47B/BVĐK-TTPY, ngày 10/8/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết thương đóng vảy khô đang liền sẹo má trái: 3%; Thương tích vết thương đã khâu vùng hàm phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái + X-Quang: Mẻ xương bờ sau 1/3 giữa xương trụ trái: 4%; Thương tích vết thương đã khâu mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu ngực phải: 2%; Thương tích vết thương đã khâu bả vai phải: 1%; Thương tích vết thương đã khâu thắt lưng trái: 2%; Thương tích vết chọt xước da đóng vảy khô đang liền sẹo lưng

trái: 3%; Thương tích vết thương đã khâu móng trái: 2%; Thương tích vỡ mồm
châm trụ trái: 6%; Thương tích tại lòng bàn tay trái: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên
hiện tại là 25%”.

Do vậy theo Kết luận giám định của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa
tỉnh Bắc Giang thì ông H1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là
25% là có căn cứ. Lời trình bày của Luật sư Thành là không có căn cứ chấp nhận.

[1.4] Về việc Luật sư Th1 có ý kiến đề nghị cho ông H1 đi giám định lại
thương tật thì thấy: Sau khi có kết luận giám định, ông H1 không KH nại, đến nay
ông H1 đã trình bày là có sức khỏe giảm sút nhưng ông H1 cũng không xuất trình
được chứng cứ thể hiện về nội dung này. Kháng cáo của ông H1 đề nghị giám định
lại tỷ lệ thương tật là không có cơ sở chấp nhận.

[1.5] Về việc Luật sư Th1 đã cho rằng bị cáo dùng dao chuẩn bị từ trước,
sang chém, truy sát, tấn công bị hại đến cùng nên cần phải xét xử bị cáo về tội
“giết người chưa đạt” thì thấy:

Bị cáo H đã khai là bị cáo chỉ có mục đích đến nhà ông H1 để nhằm gây
thương tích cho ông H1. Hiện nay các thương tích của ông H1 do bị cáo gây ra đã
hồi phục. Vị trí của các thương tích của ông H1 không phải ở vùng trọng yếu của
cơ thể. Do đó không có căn cứ để xét xử bị cáo H về tội “giết người chưa đạt” như
ý kiến của Luật sư Thành đã trình bày.

Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người
làm chứng, phù hợp với thương tích trên người bị hại, chứng cứ tài liệu có trong hồ
sơ vụ án, tang vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian, không gian, địa
điểm xảy ra vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội “Cố ý
gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 134 Bộ luật hình sự
(thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại
điểm a, điểm i, khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự) là đúng người, đúng tội, đúng
quy định của pháp luật.

[1.6] Về việc Luật sư Th1 cho rằng việc viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt của
ông H1 đối với bị cáo H là trái ý muốn. Tuy nhiên người bị hại là ông H1 cũng
không nêu được các chứng cứ để chứng minh về nội dung này. Do vậy ý kiến này
của Luật sư Thành về nội dung này là không có cơ sở để chấp nhận.

[1.7] Về việc Luật sư Ph là bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo H sau khi
phạm tội đã ra đầu thú thì thấy: Sau khi chém gây thương tích cho người bị hại, bị
cáo H đã bị cơ quan Công an triệu tập. Sau đó bị cáo H mới đến trình diện và giao
nộp hung khí nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ về tình tiết bị cáo
đã ra đầu thú.

[1.8] Về việc Luật sư Ph cho rằng bị cáo H chỉ gây cho ông H1 8 vết thương
còn 2 vết thương ở má trái và ở mồm châm trụ trái thì Kết luận giám định

thương tích đã nêu: Không xác định được trong quá trình giằng co và ngã có gây được thương tích cho ông H1 hay không? nhưng bản án sơ thẩm vẫn buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về các thương tích có tổng tỷ lệ thương tật là 9% là không chính xác.

Về nội dung này thì thấy: Tại Kết luận giám định đã nêu không xác định được trong quá trình giằng co và ngã thì bị cáo H có gây được thương tích cho ông H1 hay không? Nhưng trước khi bị cáo H gây thương tích cho ông H1 thì ông H1 vẫn khỏe mạnh, không có thương tích nào. Các thương tích này đều có sau khi bị cáo dùng dao chém ông H1. Do vậy mặc dù bị cáo không trực tiếp dùng dao gây nên vết thương ở má trái và ở mồm cằm trái của ông H1, nhưng bị cáo có thừa nhận về việc bị cáo cầm dao và bị cáo có thừa nhận giữa bị cáo và ông H1 có giằng co với nhau. Do vậy phải khẳng định: Con dao trong tay của bị cáo đã gây ra các vết thương này của ông H1. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về các vết thương này của ông H1 là có căn cứ.

[2] Về việc bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, và người bị hại là ông Hiền đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã khắc phục bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị thương tích cho bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H 3 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xác nhận của công an xã Đ nơi cư trú của bị cáo có nội dung bị cáo H đã chấp hành pháp luật tốt từ sau ngày thực hiện hành vi phạm tội; PH thu của Mặt trận Tổ quốc xã Đ có nội dung bị cáo H đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền là 12.647.271 đồng.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H giảm một phần hình phạt đối với bị cáo H, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại là ông H1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm đã xử là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông H1 đề nghị bị cáo phải bồi thường cho ông và bà T (vợ ông H1) tổng số tiền là 170.000.000 đồng.

Về nội dung này thì thấy:

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho và người bị hại số tiền 80.000.000đ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại cho rằng bị cáo vẫn đi lại quan hệ với chị Th là con gái của người bị hại, nên người bị hại đã không đồng ý xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nữa. Phía bị cáo cho rằng người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thì bị cáo mới vay mượn số tiền 80.000.000đ để bồi thường, nay người bị hại không xin giảm nhẹ hình phạt thì bị cáo đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận những khoản chi phí thực tế điều trị thương tích theo quy định của pháp luật chi phí bao nhiêu bị cáo bồi thường đến đó, nếu số tiền bị cáo đã bồi thường còn thừa thì bị cáo đề nghị người bị hại phải trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí 9.027.329 đồng; tiền mua thuốc ở ngoài là 9.245.400đồng; ngày công mất thu nhập là 400.000đ/1 ngày x 8 tháng = 66.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở = 74.500/000đ; tiền chi phí đi lại là 3.000.000đ. Tổng các khoản tiền ông H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 161.000.000đ

Bà T yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà T tiền ngày công nghỉ làm chăm sóc ông H1 là 45 ngày = 15.000.000đ, (bà T đang làm việc tại Công ty được hưởng lương là 10.000.000đ/1 tháng).

Tổng tất cả các khoản tiền người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 176.329.519 đồng. Do bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là 80.000.000đ. Nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn th.

Căn cứ vào các tài liệu chứng từ do ông H1 cung cấp HĐXX xét thấy

Đối với bảng kê chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định ông H1 điều trị từ ngày 22/3/2022 đến ngày 28/3/2022 ra viện tức 7 ngày nằm viện, chi phí các khoản viện phí, thuốc có tổng là 9.027.329 đồng, đây là chi phí thực tế ông H1 chi trả ở Bệnh viện nên được chấp nhận.

Sau khi ra viện ông H1 có mua các đơn thuốc điều trị bao gồm hóa đơn ngày 23/3/2022 mua tại cửa hàng thuốc số 1 của Công ty dược phẩm Bách Thảo, không đề ngày, tháng, năm với số tiền 2.850.000đ; đơn thuốc ngày 28/4/2022 với số tiền là 3.360.000đ; đơn thuốc ngày 29/3/2022 với số tiền 1.590.000đ; hóa đơn bán hàng chuẩn đoán hình ảnh của Bệnh viện đa khoa Bắc Giang với số tiền là 65.400đ; pH xuất kho bán hàng ngày 23/3/2022 với số tiền là 1.480.000đ. Tổng các đơn thuốc có số tiền là 9.345.400đ. Các đơn thuốc này gồm thuốc điều trị thương tích và thuốc bổ do ông H1 mua, cần chấp nhận các đơn thuốc này cho ông H1

Đối với hóa đơn bán hàng ngày 28/3/2022 của Bệnh viện đa khoa Bắc Giang có số tiền 2.160.986 đồng, nhưng số tiền trong hóa đơn này đã được thanh toán trong Bảng kê chi phí khi ông H1 điều trị nội trú ở Bệnh viện nên không được chấp nhận.

Tiền ngày công phải nghỉ điều trị không thể lao động được ông H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường từ ngày 23/3/2022 đến nay là 240 ngày (8 tháng) x 400.000đ/1 ngày công lao động (ông H1 làm thợ xây). Nhưng yêu cầu của ông H1 với số tiền như vậy là không có căn cứ chấp nhận bởi thời gian ông H1 nằm viện chỉ là 7 ngày. Sau khi ông H1 ra viện Bác sỹ có chỉ định bệnh nhân được nghỉ dưỡng 10 ngày, sau tái khám, hết thời gian nghỉ dưỡng ông H1 đã không đi kiểm tra lại thương tích theo chỉ định của Bác sỹ, điều đó chứng tỏ các thương tích của ông H1 đã khỏi, ổn định nên không có căn cứ chấp nhận thời gian ông H1 nghỉ bị mất thu nhập trong thời gian là 8 tháng. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận cho ông H1 những ngày công nghỉ mất thu nhập khi điều trị tại bệnh viện của ông H1 là 7 ngày, sau khi ra viện 10 ngày nghỉ dưỡng và thêm 13 ngày để phục hồi sức khỏe. Tổng số ngày nghỉ của ông H1 là 30 ngày công. Về mức tiền 1 ngày công ông H1 yêu cầu 400.000đ/1 ngày, xong ông H1 không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì chứng minh ngày công lao động của ông H1 với mức thu nhập là 400.000đ. Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, ngày công lao động phổ thông chỉ là 300.000đ/1 ngày. Do vậy chấp nhận số tiền mất thu nhập của ông H1 trong 30 ngày là: 30 ngày x 300.000đ/1 ngày = 9.000.000đ (chín triệu đồng) là phù hợp với thực tế tại địa phương.

Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần ông H1 yêu cầu bồi thường 50 tháng lương cơ bản. Xét thấy yêu cầu này của ông H1 so với thương tích của ông H1 là quá cao. Do vậy, chỉ chấp nhận cho ông H1 số tiền tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ bản, (1.490.000đ/1 tháng x 10 tháng = 14.900.000đ) là phù hợp với thương tích mà bị cáo đã gây ra cho ông H1.

Đối với khoản tiền xe đi lại mặc dù ông H1 chỉ cung cấp 1 giấy xác nhận thuê xe đưa bà T đi nộp các giấy tờ, nhưng xét thấy như thương tích của ông H1 được chấp nhận 1 chuyến xe đi và 1 chuyến xe về với giá xe là 500.000đ/1 chuyến = 1.000.000đ.

Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho ông H1 là = 43.272.729đ, (bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng).

Đối với yêu cầu của bà T yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngày công mất thu nhập là 45 ngày với mức lương 10.000.000đ/1 tháng. Xét thấy yêu cầu của bà T là không có căn cứ bởi bà T chỉ chăm sóc ông H1 trong 7 ngày mà ông H1 nằm viện; sau khi ông H1 ra viện, cần chấp nhận cho bà T là 10 ngày công chăm sóc ông H1 nghỉ dưỡng theo chỉ định của Bác sỹ với mức thu nhập là 240.000đ/1 ngày, (theo bảng lương do bà T cung cấp cho Tòa án). Tổng số tiền bị cáo phải trả cho bà T là 4.080.000đ, (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H1 và bồi thường ngày công mất thu nhập của bà T theo sự phân tích đã nêu ở trên là 47.352.729 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường

thêm cho ông H1 số tiền là 12.647.271 đồng. Nên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H1 và bồi thường ngày công mất thu nhập của bà T là 60.000.000 đồng

Do bị cáo đã bồi thường cho ông H1 số tiền là 80.000.000đ nên ông H1, bà T phải trả lại bị cáo số tiền còn thừa là 20.000.000 đồng, (hai mươi triệu sáu đồng). Đối với số tiền 10.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y nay cần trả lại cho bị cáo.

Kháng cáo của ông H1 về trách nhiệm dân sự là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần của kháng cáo của bị cáo H. Không chấp nhận kháng cáo của ông H1 sửa một phần bản án sơ thẩm số 37/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang về trách nhiệm hình sự của bị cáo H.

[1.1]. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1, điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 50, Điều 38; của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn H 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt bị cáo đi thi hành án;

[1.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông H1 và bà T tổng số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Do bị cáo H đã đưa trước cho ông H1, bà T số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) nên ông H1, bà T phải trả lại số tiền thừa cho bị cáo H là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo H được nhận lại số tiền thừa do ông H1, bà T1 trả là 20.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Bị cáo H được nhận lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003628, ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn H không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền**

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết

Nguyễn Việt Hùng

Phạm Thị Minh Hiền

